

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NINH GIANG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 02-12-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Duy Tuấn;

2. Bà Phạm Thị Tuấn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quang Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2020/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện Gi, tỉnh Hải Dương (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Văn B, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện Gi, tỉnh Hải Dương (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc nguyên đơn – chị Ng trình bày:* Chị và anh Trần Văn B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân (UBND) xã X, huyện Gi, tỉnh Hải Dương tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/3/2014. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống bất đồng, anh B chơi bời, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình vợ con; chị và gia đình đã nhiều lần góp ý, khuyên bảo nhưng anh B không thay đổi. Từ

tháng 3/2020 chị đã đưa con về sống cùng bố mẹ đẻ của chị ở cùng thôn, hai người sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không còn hạnh phúc nên khởi kiện xin ly hôn.

*Về quan hệ con chung:* Chị và anh B có hai con là Trần Thiện S, sinh ngày .../7/2014 và Trần Thiện H, sinh ngày ..../01/2017, kể từ khi vợ chồng sống ly thân (tháng 3/2020) đến nay chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con. Sau khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cả hai con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng cho con; hiện chị làm lao động tự do, có mức thu nhập ổn định từ 6 đến 7 triệu đồng/tháng.

*Về quan hệ tài sản chung:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn - anh Trần Văn B:* Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập anh B đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên tòa song anh đều vắng mặt.

Tại đơn đề nghị gửi đến tòa, anh B trình bày: Do công việc nên anh không đến tòa làm việc theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án được, hiện anh và chị Ng đã sống ly thân, không còn tình cảm với nhau nữa, anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh và giao cả hai con cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; về quan hệ tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa: Chị Ng, anh B vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Ng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ng đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về... án phí và lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Ng ly hôn anh Trần Văn B; giao cả hai con ...cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị Ng không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng cho con; chị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập anh

B đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên tòa song anh đều vắng mặt, chị Ng đề nghị không tiến hành hòa giải; cả chị Ng, anh B đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 207 và Điều 228 của BLTTDS.

[2] Chị Nguyễn Thị Ng và anh Trần Văn B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã X, huyện Gi nơi sinh sống của anh chị tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của pháp luật nên hôn nhân giữa chị Ng và anh B là hợp pháp.

[3] Do mâu thuẫn, từ tháng 3/2020 đến nay chị Ng đã về sống cùng bố mẹ đẻ, hai người không gặp gỡ, quan tâm đến nhau. HĐXX thấy rằng, tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau..Như vậy, việc anh chị đã không chung sống cùng nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, hiện cả chị Ng và anh B đều xác định tình cảm vợ chồng giữa hai người không còn, nên để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các đương sự, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Ng ly hôn anh B.

[4] Về con chung, chị Ng và anh B có hai con là Trần Thiện S, sinh ngày .../7/2014 và Trần Thiện H, sinh ngày .../01/2017 hiện chị Ng đang nuôi dưỡng. Nay ly hôn, chị Ng đề nghị Tòa án giao cả hai con cho chị tiếp tục nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng cho con. HĐXX thấy rằng, hiện chị Ng làm lao động tự do, có thu nhập ổn định từ 6 đến 7 triệu đồng/tháng, ở cùng bố mẹ đẻ, được bố mẹ đẻ hỗ trợ trong việc trông nom, chăm sóc con; anh B cũng đề nghị giao cả hai con cho chị Ng nuôi dưỡng, nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, HĐXX căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cả hai con cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị Ng không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng cho con.

[5] Về quan hệ tài sản, do không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí, chị Nguyễn Thị Ng khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều: 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; các điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về...án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Ng ly hôn anh Trần Văn B.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Trần Thiện S, sinh ngày .../7/2014 và Trần Thiện H, sinh ngày .../01/2017 cho đến khi đủ 18 tuổi (trưởng thành); chấp nhận sự tự nguyện của chị Ng không yêu cầu anh B phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh Trần Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0009337, ngày 15 tháng 10 năm 2020.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ng, anh Trần Văn B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- UBND xã X, H.Gi;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Quốc Quân**